

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Văn học Trung Quốc		
Mã học phần:	71SINO40062/DVH0290	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	232_71SINO40062_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phân tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
-------------	--------------	--------------------	--------------------------	----------------	----------------	-------------------------------------

			phân đánh giá (%)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn học Trung Quốc, chủ yếu ở các mảng: khái niệm, quá trình phát triển, thành tựu và đặc trưng của văn học Trung Quốc.	Trắc nghiệm	32%	1,2,3,4,6, 7,8,9,10,14, 16,18,20,21,24, 26	3.2	
CLO2	Lý giải chính xác được tác giả, tác phẩm văn học Trung Quốc tiêu biểu.	Trắc nghiệm	30%	5,11,12,13, 15,17,19,22, 23,25,27,28, 29,30,33	3	
CLO3	Kỹ năng tìm kiếm, đọc và dịch tài liệu chuyên môn, vận dụng được lý thuyết đã học giải mã một số tác phẩm văn học Trung Quốc tiêu biểu.	Tự luận	20%	Tự luận 1, Tự luận 2	2	
CLO5	Thể hiện khả năng tự học qua việc đọc và lý giải chính xác nội dung các sách giáo trình, tài liệu do giảng viên cung cấp.	Trắc nghiệm	18%	31,32,34,35, 36,37,38,39, 40	1.8	

III. Nội dung câu hỏi thi

Ví dụ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (40 x 0.2 = 8 điểm)

Câu 1: Trong thần thoại Trung Quốc, nhân vật nào luyện đá vá trời, nặn đất thành người?

- A. Nữ Oa
- B. Hậu Nghệ
- C. Bàn Cổ
- D. Đế Nghiêu

ANSWER: A

Câu 2: Trong thần thoại Trung Quốc, nhân vật nào trị thủy?

- A. Bàn Cổ
- B. Hậu Nghệ
- C. Nữ Oa
- D. Côn, Vũ

ANSWER: D

Câu 3: Trong thần thoại Trung Quốc, nhân vật nào đuổi theo mặt trời?

- A. Bàn Cổ
- B. Khoa Phụ
- C. Hậu Nghệ
- D. Côn, Vũ

ANSWER: B

Câu 4: Hiện trạng kho tàng thần thoại Trung Quốc?

- A. Có hệ thống, được lưu lại trong các áng sử thi.
- B. Không được đúc kết thành hệ thống.
- C. Phong phú, nhưng bề bộn, vụn vặt, phức tạp, không hệ thống.
- D. Tất cả lý do còn lại đều đúng

ANSWER: C

Câu 5: Khổng Tử nói "Bất học thi, vô dĩ ngôn" (Không học Thi, không biết lấy gì để nói).

Thi ở đây ý chỉ gì?

- A. Thơ ca
- B. Kinh thi
- C. Đường thi
- D. Thi phú

ANSWER: B

Câu 6: Kinh Thi được phân làm những loại nào?

- A. Phong, nhã, tụng
- B. Phú, tỉ, hứng
- C. Đề, thực, luận, kết
- D. Quốc phong, tiểu nhã, đại nhã

ANSWER: A

Câu 7: Thủ pháp nghệ thuật “phú” trong Kinh Thi là gì?

- A. Phô bày, mô tả, muốn nói về người nào việc nào, vật nào thì, nói ngay ra thế ấy.
- B. Ví von, so sánh, không nói thẳng ra điều mình muốn nói.
- C. Gián tiếp, mượn sự vật bên ngoài, kêu gọi tình cảm bên trong.
- D. Ẩn dụ, ví von, không nói trực tiếp.

ANSWER: A

Câu 8: Khuất Nguyên được người đời mệnh danh là gì?

- A. Vạn thế sư biểu
- B. Sở từ chi tổ
- C. Hán phú chi tổ
- D. Cổ kim ẩn dật thi nhân chi tông

ANSWER: B

Câu 9: Sở từ là gì?

- A. Là một loại thơ ra đời vào thời Xuân Thu, Chiến Quốc, cùng thời với Kinh thi.
- B. Là một loại thơ ra đời vào thời Chiến Quốc, giàu màu sắc địa phương nước Sở
- C. Là một loại thơ do người nước Sở sáng tác.
- D. Là những bài dân ca nước Sở

ANSWER: B

Câu 10: Đặc điểm của phú đời Hán?

- A. Kết cấu trùng chương, điệp cú, làm tăng thêm chất chữ tình.
- B. Thể văn giữa thơ và văn xuôi, câu dài ngắn không đều, chú trọng âm luật, điểm lệ, du dương.
- C. Giàu nhạc điệu, dùng nhiều từ song thanh, điệp vận.
- D. Súc tích, câu dài ngắn tạo nhịp điệu lúc khoan thai, lúc linh hoạt.

ANSWER: B

Câu 11: Nhân vật nào được mệnh danh là “người cha của sử học Trung Hoa, nhưng là một người cha khó bắt chước nhất” ?

- A. Khổng Tử
- B. Khuất Nguyên
- C. Đào Tiềm
- D. Tư Mã Thiên

ANSWER: D

Câu 12: "Quy khứ lai từ" (về đi thôi) là sáng tác của ai?

- A. Khuất Nguyên
- B. Đào Tiềm
- C. Tư Mã Thiên
- D. Tống Ngọc

ANSWER: B

Câu 13: Những câu thơ nào sau đây được trích từ bài "âm tử" của Đào Uyên Minh?

- A. "Giang Nam khả thái liên, liên điệp hà điền điền" (Ở Giang Nam có thể hái sen, lá sen xanh tốt sum suê)
- Thạc thử
- B. "Bản tự đồng căn sinh, Tương tiễn hà thái cấp" (Cùng sinh từ một gốc, sao nở đót thiêu nhau)
- C. "Thạc thử, thạc thử! Vô thực ngã thử" (Chuột to, chuột to! Đừng ăn nếp ta)
- D. "Thái cúc đông ly hạ, du nhiên kiến nam sơn" (Hái hoa cúc dưới bờ rào phía đông, nhàn nhã ngắm núi ở phía nam).

ANSWER: D

Câu 14: Thời kỳ nào được xem là thời kỳ hoàng kim của thơ ca Trung Quốc?

- A. Thời Hán
- B. Thời Đường
- C. Thời Thịnh Đường
- D. Thời Tống

ANSWER: B

Câu 15: Ai là tác giả bài thơ Đường "Tĩnh dạ tứ"?

- A. Lý Bạch
- B. Đỗ Phủ
- C. Thôi Hiệu
- D. Trương Kế

ANSWER: A

Câu 16: Kể tên các trường phái trong thơ Đường?

- A. Phái biên tái, phái hào phóng, phái uyển ước, phái điền viên.
- B. Phái hào phóng, phái uyển ước, phái hiện thực, phái lãng mạn
- C. Phái ẩn dật, phái điền viên, phái lãng mạn, phái hiện thực.
- D. Phái biên tái, phái điền viên, phái lãng mạn, phái hiện thực.

ANSWER: D

Câu 17: Nhà thơ đời Đường nào với thành tựu hơn 1400 bài thơ để lại cho đời, được ca tụng là "thi thánh"?

- A. Lý Bạch
- B. Đỗ Phủ
- C. Vương Duy
- D. Bạch Cư Dị

ANSWER: B

Câu 18: Thơ Đường gồm những thể loại nào?

- A. Ba thể loại: cổ thể thi, cận thể thi và tuyệt cú
- B. Hai thể loại: cổ thể thi và cận thể thi
- C. Hai thể loại: thơ Đường luật và tứ tuyệt
- D. Hai thể loại: thơ cổ phong và thơ Đường luật

ANSWER: A

Câu 19: Điền vào chỗ trống trong câu thơ sau: “Hoàng hạc nhất khứ...1..., Bạch vân thiên tải ...2...” (Hoàng Hạc lâu – Thôi Hiệu)

- A. hoàng hạc du, hoàng hạc lâu
- B. bất phục phản, không du du
- C. Hán Dương thụ, Anh Vũ châu
- D. hà xứ thị, sử nhân sầu

ANSWER: B

Câu 20: Từ là một thể loại văn học kết hợp với âm nhạc, từ còn được gọi là

- A. Thi dư
- B. Khúc tử
- C. Khúc tử từ
- D. Các đáp án trên đều đúng

ANSWER: D

Câu 21: Kể tên hai trường phái sáng tác Tống từ?

- A. Hào phóng, uyển ước.
- B. Lãng mạn, hiện thực.
- C. Biên tái, điền viên.
- D. Cung đình, dân gian.

ANSWER: A

Câu 22: Nữ từ nhân nổi tiếng đời Tống là ai?

- A. Vi Trang
- B. Ôn Đình Quân
- C. Lý Sư Sư
- D. Lý Thanh Chiếu

ANSWER: D

Câu 23: "Đường Tống bát đại gia" là danh xưng chỉ tám văn sĩ hai đời Đường Tống nổi tiếng về khía cạnh nào?

- A. Thơ ca
- B. Từ phú
- C. Cổ văn
- D. Văn vần

ANSWER: C

Câu 24: Nguyên khúc sản sinh ở thời Tống, Kim và phát triển mạnh ở thời Nguyên, Minh. Nguyên khúc bao gồm?

- A. Hí khúc, tản khúc
- B. Tạp kịch, nam hí
- C. Tạp kịch, tản khúc
- D. Kinh kịch, hí khúc

ANSWER: A

Câu 25: Hai tác giả tiêu biểu của Nguyên khúc là ai?

- A. Bạch Phác, Quan Hán Khanh
- B. Mã Trí Viễn, Vương Thực Phủ
- C. Quan Hán Khanh, Mã Trí Viễn
- D. Vương Thực Phủ, Quan Hán Khanh

ANSWER: D

Câu 26: Những nguyên nhân khiến tạp kịch phát triển mạnh vào đời Nguyên?

- A. Công thương nghiệp lớn mạnh, tầng lớp thị dân đông đảo, nhu cầu giải trí của người dân cao.
- B. Giai cấp thống trị yêu thích múa hát
- C. Tầng lớp trí thức vì kế sinh nhai, sáng tác tạp kịch.
- D. Tất cả các lý do trên

ANSWER: D

Câu 27: Ý nghĩa của vở tạp kịch "Tây sương ký"?

- A. Đề cao lễ giáo phong kiến
- B. Chống lễ giáo phong kiến, đấu tranh cho tình yêu, tự do hôn nhân.
- C. Phê phán những hủ tục trong xã hội
- D. Phê phán xã hội, chính trị bấy giờ

ANSWER: B

Câu 28: Nguyên do Tây du ký không chỉ được xem là câu chuyện hài hước, mua vui?

- A. Tác giả gửi gắm tâm sự, tư tưởng phản nghịch, nhân sinh quan nhập thế. Câu chuyện thỉnh kinh trở thành thứ yếu so với câu chuyện đấu tranh chiến thắng thiên tai, nhân họa. Nội dung tư tưởng được thể hiện quanh co, kín đáo dưới hình thức ảo tưởng.
- B. Tây du ký bắt nguồn từ câu chuyện có thật về nhà sư đời Đường Trần Huyền Trang sang Ấn Độ thỉnh kinh.
- C. Tác giả không chỉ sưu tầm, sao chép câu chuyện có thật trong lịch sử để tiêu khiển mà có thay đổi, bổ sung nhiều yếu tố huyền huyền.
- D. Đây là bộ truyện lãng mạn, mang màu sắc thần thoại.

ANSWER: A

Câu 29: Tam quốc diễn nghĩa là một bộ tiểu thuyết thuộc thể loại nào?

- A. Tiểu thuyết giảng sử
- B. Tiểu thuyết thần ma
- C. Tiểu thuyết anh hùng truyền kỳ
- D. Tiểu thuyết thế tình

ANSWER: A

Câu 30: Trung Quốc "tứ đại kỳ thư" là các tác phẩm nào?

- A. Tam quốc chí diễn nghĩa, Thủy hử, Tây du ký, Hồng lâu mộng
- B. Tam quốc chí diễn nghĩa, Thủy Hử Truyện, Tây du ký, Kim Bình Mai
- C. Tây du ký, Liêu trai chí dị, Kim Bình Mai, Hồng lâu mộng
- D. Thủy hử, Hồng lâu mộng, Tây Du Ký, Liêu trai chí dị

ANSWER: B

Câu 31: Trong “Tứ đại kỳ thư” đời Minh có hai bộ không bị cấm là hai bộ tiểu thuyết nào?

- A. Kim Bình Mai, Thủy hử
- B. Kim Bình Mai, Tam quốc chí diễn nghĩa
- C. Thủy hử, Tây du ký
- D. Tam quốc chí diễn nghĩa, Tây du ký

ANSWER: D

Câu 32: Triều Thanh năm Càn Long thứ 18 (1753), năm Đạo Quang thứ 14 (1834) có lệnh cấm truyện Thủy Hử, theo anh chị lý do là gì?

- A. Thủy hử là bộ binh thư có giá trị.
- B. Triều đình e ngại nhân dân học theo ngôn ngữ "thế thiên hành đạo" của anh em Tống Giang.
- C. Triều đình e ngại nhân dân tìm thấy ở Thủy hử động lực tinh thần và bài học kinh nghiệm chống triều đình.
- D. Triều đình e ngại nhân dân chịu ảnh hưởng của Thủy hử nổi dậy chống hoàng đế.

ANSWER: C

Câu 33: Liều trai chí dị của Bô Tùng Linh là tập hợp các sáng tác gì?

- A. Truyện ngắn
- B. Trường thiên tiểu thuyết
- C. Thơ văn
- D. Từ phú

ANSWER: A

Câu 34: Hồng lâu mộng là một bộ tiểu thuyết mô tả:

- A. Câu chuyện tình yêu hôn nhân dưới chế độ phong kiến của Bảo Ngọc, Đại Ngọc và Bảo Thoa
- B. Cuộc sống hai phủ Vinh-Ninh đời Thanh
- C. Mâu thuẫn trong gia đình họ Giả
- D. Bức tranh thu nhỏ xã hội Trung Quốc trên bước đường suy tàn

ANSWER: D

Câu 35: Trong văn học cận hiện đại Trung Quốc, nhà văn nào được ca ngợi với danh hiệu "kỹ sư tâm hồn của nhân dân Trung Quốc"?

- A. Khang Hữu Vi
- B. Mạc Ngôn
- C. Tào Ngụ
- D. Lỗ Tấn

ANSWER: D

Câu 36: Mục đích sáng tác "AQ chính truyện" của Lỗ Tấn là gì?

- A. Vạch rõ những căn bệnh tinh thần quốc dân cho mọi người thấy mà tìm phương thức chạy chữa.
- B. Phê phán lễ giáo và đạo đức phong kiến.
- C. Phê phán xã hội và lễ giáo phong kiến.
- D. Tất cả các lý do trên

ANSWER: A

Câu 37: Ở Việt Nam có một tác phẩm kiến ta nghĩ đến AQ chính truyện; bởi vì hai tác phẩm cùng đề cập đến cuộc sống của những người cùng khổ trong xã hội nửa thực dân phong kiến, bị xã hội đẩy vào ngõ cụt, khiến họ từ lương thiện đến tha hoá cuối cùng giãy giụa không lối thoát. Đó là tác phẩm nào của Việt Nam?

- A. "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố
- B. "Lão Hạc" của Nam Cao
- C. "Chí Phèo" của Nam Cao
- D. "Bước đường cùng" của Nguyễn Công Hoan

ANSWER: C

Câu 38: Lôi vũ (Giông tố) một sáng tác nổi tiếng của Tào Ngưu lấy bối cảnh Trung Quốc những năm 20 của thế kỷ XX nửa phong kiến thuộc địa thuộc thể loại nào?

- A. Kinh kịch
- B. Kịch nói
- C. Truyện ngắn
- D. Tiểu thuyết

ANSWER: B

Câu 39: Thủ pháp nghệ thuật của Lôi Vũ (Giông tố) là gì?

- A. Thông qua đối thoại để khắc hoạ tính cách nhân vật.
- B. Thông qua tình tiết cao trào khắc hoạ tính cách nhân vật.
- C. Thông qua ngôi thứ nhất tôi – tường thuật nội dung câu chuyện.
- D. Thủ pháp dòng ý thức.

ANSWER: A

Câu 40: Nội dung của Lôi Vũ (Giông tố) là gì?

- A. Miêu tả cuộc sống đầy tội lỗi của một gia đình phong kiến tư sản hoá.
- B. Miêu tả những kẻ phản nghịch và người cách mạng.
- C. Miêu tả xã hội đầy bất công, bạo loạn.
- D. Miêu tả những mâu thuẫn xảy ra trong gia đình Chu Phác Viên.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 x 1=2 điểm)

Câu hỏi 1: (1 điểm)

Viết 1 bài Kinh thi anh/chị yêu thích (có thể viết chữ Hán hoặc phiên âm Hán Việt hoặc dịch thơ), nêu lý do yêu thích bài thơ ấy.

Câu hỏi 2: (1 điểm)

Trong văn học cổ điển Trung Quốc, tác giả và tác phẩm nào để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho anh/chị, ấn tượng đó là gì?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8.0	
Câu 1 - 40		0.2	
II. Tự luận		2.0	
Câu 1	Viết một bài Kinh thi	0.5	
	Nêu lý do yêu thích	0.5	
Câu 2	Kể tên tác giả, tác phẩm ấn tượng nhất	0.5	
	Trình bày ấn tượng về tác giả, tác phẩm	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



Phạm Đình Tiến

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 4 năm 2024

Giảng viên ra đề



Vũ Thị Thanh Trâm